

# LÀNG LỘC ĐIỀN XƯA - TÂN AN NAY

NGỌC HIÊN HIÊN

**T**ọa lạc bên tả ngạn Linh Giang, cách Ba Đồn hơn 3km về phía Tây là làng Lộc Điền, một làng có những nét văn hoá - lịch sử rất đặc biệt.

Nơi đây, các cụ xưa đã để lại câu ca: “Sinh ư giang thượng, thác táng ư giang tâm”, nghĩa là: “Sinh ra trên mặt sông, chết chôn dưới lòng sông”. Cách đây khoảng 600 năm về trước, thời nhà Trần, một số người dân gốc ngoài Bắc vào đây, làm nghề chài lưới với chiếc thuyền câu quanh năm trôi nổi theo nước xuống triều lên, khi thì tụ tập nơi bên vắng bờ hoang, khi thì hẹn hò nơi bãi cồn cỏ đậu, khi chết thì không có đất chôn, phải đi mua từng phần đất mộ trên đất liền, thật là cay đắng. Dần dần, các vạ chài ấy sinh con đẻ cháu đông đúc và cứ kéo dài mãi cuộc đời “sinh vô gia cư, thác vô địa táng” (sống không có nhà ở, chết không có đất chôn). Thế hệ dân làng xưa không yên lòng đã đệ đơn lên triều đình cho dân một nơi ở, nhưng triều đình chỉ phê vào đơn, chuyển về huyện Bồ Chính rằng: “Hữu canh bất táng, hữu táng bất canh” nghĩa là: “Muốn có đất ở thì không có đất chôn, muốn có đất chôn thì không có đất ở”. Vậy là trong hai điều đó, dân làng chỉ chọn được một.

Các bậc tiền bối làng Lộc Điền đành chọn điều hữu táng bất canh, nhận đất để mồ mả cha mẹ, ông bà, chám dứt cái số phận hẩm hiu thác táng ư giang tâm, để rồi người dân cứ mãi mãi cuộc sống du cư trên sông nước. Thời ấy, họ tập trung sống với nhau trên ba bên nước, tự đặt tên ba phường chài, giúp nhau khi trái gió trở trời, mưa ngàn gió biển, đó là:

Phường Thượng, tức Lộc Điền ngày nay.

Phường Trung, sau này gọi là Vân Giáp.

Phường Hạ, sau này đổi là Hậu Lộc.

Nhân dân trong vùng, người ta không phân biệt từng phường mà gọi chung ba phường là làng Lộc Điền. Mãi đến thời Minh Mạng thứ 19 (1838), người dân Lộc Điền mới mua được đất (vị trí hiện nay) để lên đất liền mà ở và bắt đầu xây dựng một ngôi đình làng. Khi xây dựng ngôi đình, dân gian có bài vè mô tả công trình xây dựng này, xin trích dẫn vài câu: “...Có thợ nghề ra mẫu / Chạm cả bộ tứ linh / Chạm đào lựu sự tình /... Chạm con hạc cũng xinh / Chạm cả bốn phía đình / Chạm một bày chim chích...”. Đình làng Lộc Điền là một công trình to lớn và đẹp.

Ở mặt ngoài, hai cột nanh của cổng đình có câu đối chữ Hán, đại ý là:

*“Bốn bề sông núi, chỉ nơi đây là linh thiêng  
ngưng đọng chính khí*

*Đứng thẳng giữa hai miền trời đất, không  
phải dựa vào điều gì khác thường”.*

*Trong đình ở gian giữa có bức hoành phi  
“Quang minh chính đại” và hai bức hoành phi  
khác ở hai bên,...*

Đình làng là nơi tâm linh thờ các vị tiền khai lập ra làng. Ngoài ra còn có miếu thờ Thành hoàng với bức hoành “Vạn cổ tồn”. Thời phong kiến, làng Lộc Điền có các vị học hành khoa cử đỗ đạt cao, tiêu biểu gồm có:

- Cụ Ngô Khắc Kiệm, đậu cử nhân khoa Canh Tý (1840), đã lưu lại kinh đô tìm thầy học thêm đợi khoa sau (Nhâm Dần - 1842) thi tiếp, đậu Tiến sỹ mới trở về làng. Cụ Nguyễn Quốc Thành, đậu cử nhân khoa Bính Ngọ cũng noi theo gương cụ Kiệm, thi đậu Tiến sỹ khoa Tân Hợi (1851) mới về làng vinh quy bái tổ.

- Cụ Hoài Nam Nguyễn Trọng Căn, nổi tiếng hay chữ giỏi thơ văn ở đất kinh đô, từ Lộc Điền

vào Huế thi cử nhân mãi không đậu, không về làng, phải chịu cảnh nghèo túng, ở nhờ chuồng ngựa của một bà chúa làng Kim Long, làm báo kiếm sống cho đến khi qua đời cũng không dám về quê..

Hoặc như cụ Nguyễn Quốc Hoan, thân sinh của cụ Nguyễn Quốc Thành. Mặc dù chỉ mới đậu cử nhân, chưa kịp thi Tiến sỹ, được nhà vua phái đi làm quan thì cũng đi luôn. Cụ Hoan làm quan nổi tiếng cần mẫn, thanh liêm nên được nhà vua tặng cho một cái khánh vàng đề bốn chữ “Thanh thận liêm cần”. Nhà cụ rất nghèo, tài sản chỉ có một xe sách và cái khánh vàng nói trên. Con cụ Hoan còn có Nguyễn Quốc Uyên, đậu cử nhân. Ngoài ra, Lộc Điền còn có 4 vị đậu cử nhân khác nữa.

Đầu thế kỷ XX, làng Lộc Điền có cụ Ngô Gia Hựu đậu cử nhân đã đi theo cụ Phan Bội Châu làm cách mạng rồi bị chết trong tù, để lại nhiều văn thơ vận động nhân dân xả thân cứu nước. Dân làng đã biểu tình ủng hộ cụ Phan, bất chấp sự đàn áp của chính quyền tay sai Pháp.

Trong thời vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương chống Pháp, nhân dân Lộc Điền đã ủng hộ nhà vua, đi theo cụ Lê Trực và ở luôn tại căn cứ Chóp Chài, không trở về làng nữa.

Sau khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, nhân dân Lộc Điền đã đi theo Đảng làm cách mạng từ những năm 1930. Năm 1937, chi bộ Đảng Hậu Lộc, Lộc Điền đã được thành lập tại đình làng Lộc Điền. Các đồng chí xứ uỷ Bắc Kỳ thường đến đây hội họp. Ngày 17/5/1945, tại đình làng đã diễn ra cuộc họp toàn thể Phủ uỷ Quảng Trạch để thành lập Mặt trận Việt Minh Phủ.

Ngày 22/8/1945, tại đình làng nhân dân toàn vùng xung quanh sông Gianh đã tập họp để kéo về Ba Đồn lật đổ chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đình làng Lộc Điền cũng là chỗ dựa vững chắc cho kháng chiến. Đáng tiếc là đình đã bị chiến tranh huỷ diệt, chỉ còn lại hai cái cột nanh. Đình Lộc Điền đã được công nhận là Di tích văn hoá lịch sử cấp Tỉnh. Nhưng vừa qua, khi xây dựng lại đình thì ở vị trí lệch với móng đình cũ, hai cột nanh của đình cũng bị phá

nốt để xây lại cho hợp với đình mới, thật đáng tiếc không thể gìn giữ được một Di tích văn hoá có tính lịch sử.

Trước đây, làng Lộc Điền được đổi tên từ làng Ba Phường với một ước mơ có đất vua ban mà làm ruộng, có “Lộc” từ “Điền” nhưng cả làng chỉ có 39 mẫu ruộng tư mua lại, sổ bộ thuế của làng không có công điền, công thổ. Đến khi có đình làng để làm nơi tâm linh và cũng là nơi cho con em nguyện ước học hành thành đạt, làm rạng rỡ quê hương nhưng vẫn là nơi “Hữu táng bất canh, hữu canh bất táng”, mặc dù làng đã có những bậc “Thanh thận liêm cần”. Tuy vậy, dân làng không rời bỏ mảnh đất quê hương, vẫn bám trụ để sinh sống với các nghề làm bún, bánh đa mè xát nổi tiếng; lò chum, lò vại, không mấy ai tha phương cầu thực. Có lẽ đó là do lòng yêu quê hương, yêu mảnh đất “địa linh” này của dân làng. Từ xưa, các nghề thủ công này của Lộc Điền đã từng nuôi sống dân làng, nuôi sống những người con có chí hướng học hành khoa cử. Thời nay cũng vậy, con em Lộc Điền Tân An cũng có nhiều người tài giỏi, tiến sỹ, kỹ sư,... công tác và sinh sống ở các tỉnh khác. Về sau, Lộc Điền cũng có đất táng ở khu đồi cao cách làng độ 4km về phía Bắc.

Lễ hội Cầu Yên hàng năm của làng vẫn được bảo tồn, tổ chức vào ngày 18 tháng giêng, cầu an, cầu lộc, cầu cho mưa thuận gió hoà, dân làng no ấm.

Hiện nay, làng Lộc Điền đã được đổi tên thành Tân An, thuộc xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch. Tân An có 4 xóm với 300 hộ, khoảng 1.400 nhân khẩu, cư dân vẫn chuyên làm nghề bún, bánh đa mè xát nổi tiếng, một số làm ruộng. Nhiều người gắn bó với nghề này hàng mấy chục năm.

Tân An hôm nay đã thật sự đổi mới trên các mặt kinh tế - văn hoá - xã hội, đi lên cùng sự phát triển chung của quê hương, đất nước. Làng Tân An đã được công nhận là “Làng Văn hoá” cấp huyện. Lộc Điền xưa - Tân An nay thật sự là một làng quê có những nét văn hoá rất đáng tôn trọng với bề dày lịch sử hơn 600 năm.

**N.H.H**